

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

ĐÁNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP ĐẠT/KHÔNG ĐẠT

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
<p>Sản phẩm phân bón cung cấp cho gói thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật, hoàn toàn phù hợp và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (tham khảo tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật)</p> <p>Tổ chuyên gia căn cứ vào thông tin hàng hóa mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT để đánh giá theo các tiêu chí sau:</p> <p>1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (nếu là nhà sản xuất tham dự thầu) hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh buôn bán phân bón (nếu là nhà thầu thương mại)</p> <p>2. Tiêu chuẩn sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">❖ Mới hoàn toàn và được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mỗi sản phẩm có kèm theo catalogue hoặc hình ảnh nhãn hàng đảm bảo điều kiện được lưu thông trên thị trường (Giấy chứng nhận chất lượng (nếu là nhà sản xuất); Quyết định về việc công nhận phân bón, lưu hành tại Việt nam còn hiệu lực; Giấy công bố hợp quy, tiêu chuẩn cơ sở của phân bón.)❖ Thông tin trên nhãn hàng hóa: đầy đủ các nội dung phù hợp và đáp ứng theo quy định tại Điều 48 Luật trồng trọt và Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017; Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa: ký mã hiệu theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác, quy cách sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.❖ Nhà thầu phải lập bảng thông số nêu rõ tình trạng, nguồn	<p>E-HSDT đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu của E-HSMT : <i>được đánh giá là đạt</i></p>
	<p>E-HSDT không đáp ứng một trong các nội dung được yêu cầu của E-HSMT: <i>được đánh giá là không đạt</i></p>

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
<p>gốc xuất xứ, mã sản phẩm, thành phần và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu có chất lượng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu tại Chương V của HSMT</p> <p>Lưu ý rất quan trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin tài liệu kỹ thuật mà nhà thầu nộp khi dự thầu. - Tài liệu quy định về tiêu chuẩn hàng hoá (tham khảo “Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật”). - Sản phẩm không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và đúng theo khoản 2 Điều 48 – Luật trọng trợ <p>(Các tài liệu kỹ thuật chứng minh là bản gốc hoặc bản chứng thực sao y)</p>	
<p>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lưu kho hàng hóa</p>	
<p>Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lưu kho hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế cho cả 03 nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có nêu phương án cung cấp, vận chuyển và tập kết hàng hóa trong điều kiện bình thường và điều kiện phát sinh ngoài kế hoạch. b) Có nêu biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển. c) Có nêu hướng dẫn cách bảo quản sản phẩm tại kho lưu giữ. (tham khảo “Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật”) 	<p>Nhà thầu có nêu đủ 03 nội dung a), b), c): được đánh giá là đạt</p> <p>Nhà thầu có nêu đủ 03 nội dung a), b), c) nhưng không hợp lý và không hiệu quả kinh tế hoặc nêu thiếu bất kỳ một nội dung nào: được đánh giá là không đạt</p>
<p>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành – đổi trả sản phẩm hàng hóa</p>	
<p>Nhà thầu cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo hành; + Thu hồi, đổi trả và cung cấp hàng hóa thay thế (cùng loại) trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được, hư hại trong quá trình vận chuyển, bàn giao hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của đơn vị sử dụng hoặc Chủ đầu tư. + Thời gian đổi trả hàng hóa trong vòng 24 giờ sau khi nhận 	<p>Có cam kết đầy đủ nội dung quy định theo yêu cầu của E-HSMT: được đánh giá là đạt</p> <p>Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ nội dung quy định theo yêu cầu của E-HSMT: được đánh</p>

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
<p>được thông báo sự cố (bằng điện thoại hoặc email) của chủ đầu tư</p> <p>+ Hạn sử dụng còn lại của sản phẩm kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian ghi trên bao bì sản phẩm</p> <p>+ Có bố trí nhân sự phụ trách giao nhận hàng có kinh nghiệm và am hiểu về sản phẩm cung cấp cho gói thầu</p>	<p><i>giá là không đạt</i></p>
<p>4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</p>	
<p>Nhà thầu cam kết:</p> <p>Sản phẩm được cung cấp phù hợp và thích ứng về địa lý</p> <p>Sản phẩm không có ảnh hưởng hoặc gây tác động đến môi trường;</p> <p>Hoặc sản phẩm có ảnh hưởng, tác động ít đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết (có nêu cụ thể nội dung và cách thức thực hiện)</p>	<p>Có cam kết và nêu đầy đủ nội dung quy định theo yêu cầu của E-HSMT: <i>được đánh giá là đạt</i></p> <p>Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung quy định theo yêu cầu của E-HSMT: <i>được đánh giá là không đạt</i></p>
<p>5. Tiến độ cung cấp hàng hóa</p>	
<p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p><i>Nhà thầu có cam kết giao hàng tại các địa điểm triển khai dự án và đáp ứng thời gian cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư</i></p> <p>Tiến độ cung cấp hàng hóa phải đảm bảo theo thời gian quy định tại Mẫu số 01A – Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc E-HSMT</p>	<p>Có cam kết và có kèm theo đầy đủ tài liệu nội dung quy định theo yêu cầu của E-HSMT: <i>được đánh giá là đạt</i></p> <p>Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không kèm theo đầy đủ tài liệu quy định theo yêu cầu của E-HSMT: <i>được đánh giá là không đạt</i></p>
<p>6. Uy tín của nhà thầu</p>	
<p>+ Tổ chuyên gia kiểm tra và đánh giá:</p>	<p>Nhà thầu đáp ứng uy tín theo quy định tại</p>

0228
GTY
+MTV
NH H
68
GIÁ. T

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu và chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) + Chủ đầu tư được tìm hiểu thông tin về uy tín của nhà thầu trong quá trình đánh giá E-HSĐT 	<p>Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: được đánh giá là đạt</p> <p>Nhà thầu đáp ứng uy tín theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc được Chủ đầu tư xác minh không đáp ứng uy tín trong quá trình đánh giá HSĐT: được đánh giá là không đạt</p>
7 Các yếu tố khác	
<p>Nhà thầu cam kết: tại thời điểm ký hợp đồng, sản phẩm được cung cấp cho gói thầu sẽ được thực hiện kiểm tra, thử nghiệm khi có yêu cầu của Chủ đầu tư</p>	<p>Có cam kết theo yêu cầu của E-HSMT: được đánh giá là đạt</p> <p>Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng kèm theo điều kiện bất lợi cho Chủ đầu tư: được đánh giá là không đạt</p>
Kết luận(1)	<p>Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt: được đánh giá là đạt</p> <p>Có 01 tiêu chuẩn bất kỳ được xác định là không đạt: được đánh giá là không đạt</p>